

Bản án số: 17/2023/HSST  
Ngày 22/02/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lầu Bá Dì, bà Vi Thị Khiều

*Thư ký phiên tòa:* Ông Già Bá Lầu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh N.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Thị K**; Sinh ngày: 10/6/1993; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: bản X, xã M, huyện K, tỉnh N; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Vi Văn S – Sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: Ngân Thị H - Đã chết; Chồng: Lô Văn Th – sinh năm 1986; Con: có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Hiện mẹ, chồng, con của bị cáo đều trú tại: bản X, xã M, huyện K, tỉnh N; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ 7 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 03/12/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Công Thiết- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Chị Lô Thị T - sinh năm 1991

Địa chỉ: bản H, xã M, huyện K, Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2, Chị Vi Thị Búa L - sinh năm 1980

Địa chỉ: bản X, xã M, huyện K, Nghệ An. Có mặt

3, Chị Lô Thị B - sinh năm 1980

Địa chỉ: bản X, xã M, huyện K, Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4, Chị Vi Thị H - sinh năm 1993

Địa chỉ: bản X, xã M, huyện K, Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

5, Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1991

Địa chỉ: bản X, xã M, huyện K, Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2020, do người dân trên địa bàn xã M, huyện K, Nghệ An có nhu cầu muốn vay tiền để cho người thân đi xuất khẩu lao động nên Vi Thị K đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi cho vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể là người vay phải trả tiền lãi 1.000.000 đồng trên số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng trên 01 tháng (tương đương lãi suất 120%/01 năm). Khi nào có người có nhu cầu vay tiền thì K yêu cầu đến nhà của mình tại bản X, xã M, huyện K, Nghệ An để thỏa thuận giao dịch rồi viết vào sổ riêng của Vi Thị K về nội dung giao dịch và ký xác nhận giữa người vay và K rồi hàng tháng người vay sẽ đến đóng tiền lãi theo đúng như thỏa thuận từ trước. Trong thời gian từ đầu năm 2020 đến ngày 30/11/2022 Vi thị K đã thực hiện nhiều hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau:

### *Hành vi thứ nhất:*

Vào ngày 08/3/2020 tại nhà riêng của mình thuộc bản X, xã M, huyện K, Nghệ An Vi Thị K đã cho chị Lô Thị T vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất 3.000.000 đồng / 30.000.000 đồng/01 tháng (Tương ứng với 120%/01 năm) hàng tháng chị Hoài sẽ có nghĩa vụ trả lãi cho K. Trong đó:

- Từ tháng 3/2020 đến tháng 01/2021, chị Lô Thị T đã trả cho Vi Thị K tổng số tiền là 30.000.000 đồng tiền lãi.

- Từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2022, do kinh tế gia đình khó khăn nên chị Hoài đã không có khả năng trả tiền nợ gốc và lãi cho K, trong giai đoạn này hai bên thống nhất duy trì khoản lãi suất 3.000.000 đồng /01 tháng. Đến ngày 08/01/2022 Vi Thị K yêu cầu gộp tiền gốc và lãi thành một khoản vay mới, tuy nhiên K chỉ lấy của chị Hoài 15.000.000 đồng tiền lãi cộng với 30.000.000 đồng tiền gốc thành khoản nợ mới là 45.000.000 đồng và yêu cầu chị Hoài trả trong vòng 15 tháng không tính lãi suất khoản vay này. Sau đó chị Hoài đã trả cho K 15.000.000 đồng là số tiền lãi vay trước đó.

Như vậy, từ tháng 03/2020 đến tháng 01/2021 chị Lô Thị T đã thanh toán cho Vi Thị K số tiền lãi là: 30.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = 45.000.000 đồng. Số tiền lãi này cao hơn 5 lần mức lãi suất tối đa cho phép. Cụ thể: Số tiền lãi suất mà Vi Thị K được phép hưởng theo quy định của pháp luật là: 30.000.000 đồng x (20%/12 tháng) x 22 tháng = 11.000.000 đồng. Do đó, Vi Thị K đã thu lợi bất chính số tiền là 45.000.000 đồng - 11.000.000 đồng = 34.000.000 đồng.

### *Hành vi thứ hai:*

Vào tháng 5/2020, tại nhà riêng của mình thuộc bản X, xã M, huyện K, Nghệ An Vi Thị K cho chị Vi Thị Búa L vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/ 10.000.000 đồng/01 tháng (Tương ứng với 120%/01 năm) hàng tháng chị L sẽ có nghĩa vụ trả lãi cho K. Trong đó:

- Từ tháng 7/2020 đến tháng 11/2021, chị Vi Thị Búa L đã trả cho Vi Thị K tổng số tiền lãi là 17.000.000 đồng.

- Từ tháng 11/2021 đến tháng 4 năm 2022, do kinh tế gia đình khó khăn nên chị Vi Thị Búa L đã không có khả năng trả tiền nợ gốc và lãi cho K. Trong giai đoạn này hai bên vẫn thống nhất duy trì khoản lãi suất 1.000.000 đồng/01 tháng. Tổng số tiền lãi trong giai đoạn này là 5.000.000 đồng.

- Đến ngày 22/4/2022, K yêu cầu chị Vi Thị Búa L gộp số tiền gốc ban đầu là 10.000.000 đồng với số tiền lãi 5.000.000 đồng cùng với số tiền 5.000.000 đồng tiền hàng hóa đang còn nợ K thành một khoản vay mới là 20.000.000 đồng. Đối với khoản vay này K yêu cầu chị Búa L phải thanh toán trong vòng 10 tháng và không tính lãi suất. Sau đó, chị Vi Thị Búa L đã trả cho Vi Thị K 5.000.000 đồng là số tiền lãi suất trước đó.

Như vậy, từ tháng 07/2020 đến tháng 04/2022 chị Vi Thị Búa L đã thanh toán cho Vi Thị K số tiền lãi là 17.000.000 đồng + 5.000.000 đồng = 22.000.000 đồng. Số tiền lãi này cao hơn 5 lần mức lãi suất tối đa cho phép. Cụ thể: Số tiền lãi suất mà Vi Thị K được phép hưởng theo quy định của pháp luật là: 10.000.000 đồng x (20%/12 tháng) x 22 tháng = 3.666.667 đồng. Do đó, Vi Thị K đã thu lợi bất chính số tiền là 22.000.000 đồng - 3.666.667 đồng = 18.333.333 đồng.

Như vậy, Tổng số tiền thu lợi bất chính của Vi Thị K từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2022 đối với chị Lô Thị T và chị Vi Thị Búa L là: 34.000.000 đồng + 18.333.333 đồng = 52.333.333 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 05/2020, Vi Thị K cho chị Lô Thị B vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000.000 đồng /01 tháng (Tương ứng 120%/01 năm). Đến tháng 11/2020 chị Bích đã trả cả tiền gốc và lãi là 48.000.000 đồng, K hưởng lợi 15.000.000 đồng. Vào ngày 11/5/2020, Vi Thị K cho Vi Thị H vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 1.5000.000 đồng /10 ngày (Tương ứng 180%/01 năm). Đến ngày 21/5/2020 chị Vi Thị H đã trả cho K cả tiền gốc và tiền lãi là 31.500.000 đồng, K hưởng lợi 1.333.333 đồng. Vào ngày 19/10/2021, Vi Thị K cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 1.200.000 đồng /01 tháng (Tương ứng 72%/01 năm). Đến ngày 19/12/2021 chị Nguyễn Thị T trả cả tiền lãi và tiền gốc hết 22.400.000 đồng, K hưởng lợi số tiền 1.733.333 đồng.

- Về mặt dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Vi Thị K chưa trả lại số tiền thu lợi bất chính là tiền lãi suất vượt mức quy định của pháp luật cho chị Lô Thị T và chị Vi Thị Búa L. Nay chị H, chị L yêu cầu K phải trả lại toàn bộ tiền lãi suất vượt mức quy định.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) quyển sổ có bìa màu xanh, ngoài bìa có ghi dòng chữ “CẨM NANG DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG”, bên trong có ghi các nội dung giao dịch vay mượn tiền, có nhiều trang bị xé rách, được đánh số thứ tự từ 01 đến 32, hiện đang được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/Ctr - VKS ngày 04/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh N đã truy tố bị cáo Vi Thị K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh N giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Thị K từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền thu lợi bất chính không lớn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thống nhất như quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có tranh luận gì thêm

Lời nói sau cùng, bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Vào khoảng từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2022, tại xã M, huyện K, tỉnh N, Vi Thị K đã có hành vi cho chị Lô Thị T vay số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*) và cho chị Vi Thị Búa L vay số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) với lãi suất 120%/năm, thu lợi bất chính số tiền 52.333.333 đồng (*Năm mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*)

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Thị K đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS như bản cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là lừa dối, coi thường pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự khó khăn trong quá trình làm ăn của một số người dân tại địa phương để cho vay tiền hưởng lãi suất cao. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Vi Thị K là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ việc đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng : Hành vi của bị cáo là lừa đảo, coi thường pháp luật, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó phải xử lý thật nghiêm, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, tính chất hành vi là ít nghiêm trọng, nên việc áp dụng hình phạt cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ.

Xét thấy bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với các hành vi khác của Vi Thị K:

- Vào tháng 05/2020, Vi Thị K cho chị Lô Thị B vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 120%/năm. Vào ngày 11/5/2020, Vi Thị K cho chị Vi Thị H vay số tiền 30.000.000đ với lãi suất 180%/năm các giao dịch trên đã vượt quá mức 5 lần 20%/1 năm. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, nên không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

- Vào ngày 19/10/2021, Vi Thị K cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 72%/năm chưa vượt quá mức 5 lần 20%/1 năm, nên không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Chị Vi Thị H, chị Lô Thị B, chị Nguyễn Thị T có quyền khởi kiện Vi Thị K bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu thanh toán lại số tiền lãi đã trả cho K vượt mức quy định của pháp luật.

[4] Về các biện pháp tư pháp và nghĩa vụ dân sự:

[4.1] Khi cho vay, Vi Thị K đã thu lợi bất chính của chị Lô Thị T số tiền 34.000.000 đồng, chị Vi Thị Búa L số tiền 18.333.333 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Vi Thị K chưa trả lại cho chị Lô Thị T và chị Vi Thị Búa L. Do đó cần buộc bị cáo phải thanh toán lại số tiền trên cho chị H, chị L.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định số tiền gốc Vi Thị K cho chị Lô Thị T vay là 30.000.000 đồng, cho chị Vi Thị Búa L vay là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 40.000.000 đồng. Hiện số tiền trên chị Hoài, chị L chưa thanh toán lại cho K. Xét thấy số tiền trên là công cụ phương tiện phạm tội, do đó cần buộc chị Hoài, chị L nộp lại toàn bộ để sung quỹ nhà nước

[4.3] Đối với khoản tiền lãi suất chưa vượt quá 20% mà bị cáo K đã được người vay thanh toán, gồm: Chị Lô Thị T 11.000.000 đồng, chị Vi Thị Búa L 3.666.667 đồng, tổng cộng 14.666.667 đồng. Xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) quyển sổ có bìa màu xanh, ngoài bìa có ghi dòng chữ “CẨM NANG DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG”, bên trong có ghi các nội dung giao dịch vay mượn tiền, có nhiều trang bị xé rách, được đánh số thứ tự từ 01 đến 32. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Vi Thị K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

## ***Vì các lễ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Tuyên bố:** Bị cáo Vi Thị K phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vi Thị K **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 30/11/2022 đến ngày 03/12/2022). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Vi Thị K cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh N phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vi Thị K.

**2/ Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

#### ***\*Về biện pháp tư pháp:***

- Buộc bị cáo Vi Thị K phải nộp lại số tiền 14.666.667 đồng (*Mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Buộc chị Lô Thị T phải nộp lại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), chị Vi Thị Búa L phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

#### ***\*Về trách nhiệm dân sự:***

Buộc bị cáo Vi Thị K phải trả lại cho chị Lô Thị T số tiền 34.000.000 đồng (*Ba mươi tư triệu đồng*), trả lại cho chị Vi Thị Búa L số tiền 18.333.333 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án có phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***\*Về xử lý vật chứng:***

+Lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) quyển sổ có bìa màu xanh, ngoài bìa có ghi dòng chữ “CẤM NANG DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG”, bên trong có ghi các nội dung giao dịch vay mượn tiền, có nhiều trang bị xé rách, được đánh số thứ tự từ 01 đến 32

**3/ Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Buộc bị cáo Vi Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người vắng mặt cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Phú**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Vi Thị Khiếu***

***Lâu Bá Dì***

***Phan Văn Phú***

.













